

Số: **131/2020/QĐST-DS**

Châu Thành, ngày 19 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11/8/2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 225/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Thái Thị Tuyết N**, sinh năm 1967

Nơi cư trú: Số 305 ấp T, xã T1, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Văn S, sinh năm 1965; Nơi cư trú: Số 456/1 N, Phường 6, Thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Bà **Lê Thị Phụng T**, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Ấp T, xã T1, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Hồ Thị T, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Ấp K, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Lê Thị Phụng T có nghĩa vụ trả cho bà Thái Thị Tuyết N số tiền số tiền là 99.000.000 đồng (Chín mươi chín triệu) đồng. Hai bên thống nhất thời gian và phương thức trả số tiền 99.000.000 đồng (Chín mươi chín triệu) đồng như sau:

- Bà Lê Thị Phụng Trường có nghĩa vụ trả cho bà Thái Thị Tuyết N số tiền 32.000.000 (Ba mươi hai triệu) đồng vào ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (ngày 19/8/2020 dương lịch).

- Số tiền còn lại là 67.000.000 (Sáu mươi bảy triệu) đồng thì bà Lê Thị Phụng T có nghĩa vụ trả dần cho bà Thái Thị Tuyết N là mỗi tháng là 6.000.000 (Sáu triệu) đồng vào ngày 07 dương lịch hàng tháng cho đến khi

thanh toán hết số tiền là 67.000.000 đồng. Thời gian bắt đầu trả tính từ ngày 07/9/2020 (ương lịch).

Ghi nhận bà Thái Thị Tuyết N không yêu cầu tính lãi đối với số tiền trên. Ghi nhận bà Thái Thị Tuyết N chỉ yêu cầu bà Lê Thị Phụng T chịu trách nhiệm trả nợ.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, khi có đơn yêu cầu thi hành án của bà N nếu chị T chưa trả số tiền trên thì hàng tháng bà T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.475.000 đồng (Hai triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng, bà Lê Thị Phụng T có nghĩa vụ chịu.

Hoàn lại cho bà Thái Thị Tuyết N số tiền tạm ứng án phí là 2.475.000 đồng (Hai triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001206 ngày 26 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên và đóng dấu)

Võ Ngọc Cẩm Sơn